

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5137 /UBND-TCKH

Củ Chi, ngày 12 tháng 5 năm 2025

Về việc triển khai thực hiện
Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày
01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện;
- Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Hội Chữ thập đỏ huyện;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất, Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp nhà nước đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định, Chỉ thị nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung của Nghị định, Chỉ thị để triển khai thực hiện đúng quy định. Trong đó, lưu ý, thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp được quy định tại Chương III Nghị định số 03/2025/NĐ-CP theo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, lập danh mục các cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý, sử dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) **chậm nhất ngày 12 tháng 5 năm 2025** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài chính (theo mẫu đính kèm), gồm:

+ Nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

+ Nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, trong đó nêu rõ căn cứ cơ sở nhà, đất đó không thuộc phạm vi sắp xếp thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 Nghị định này.



- Đối với nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2025:

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tự kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí.

+ Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP; chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại mục 2.2 Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

- Đối với nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP nhưng chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP khẩn trương rà soát, thực hiện báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (*theo mẫu 01a kèm theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP*)¹ kèm hồ sơ pháp lý có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) **chậm nhất ngày 20 tháng 5 năm 2025** để tổng hợp, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

- Phân công 01 lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý và 01 chuyên viên tham mưu, gửi văn bản phân công về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) **chậm nhất ngày 12 tháng 5 năm 2025** để theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và báo cáo theo quy định. Khi có thay đổi về phân công lãnh đạo và người tham mưu, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) để cập nhật, theo dõi.

2. Đề nghị thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội Chữ thập đỏ huyện (có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP):

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, lập danh mục các cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý, sử dụng.

- Đối với nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2025:

¹ Lưu ý mỗi cơ sở nhà, đất lập một biểu 01a riêng, không sử dụng một biểu chung cho tất cả các cơ sở nhà, đất.

+ Đơn vị tự kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí.

+ Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP; chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại mục 2.2 Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

- Đối với nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP nhưng chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, thực hiện báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất *(theo mẫu 01a kèm theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP)*² kèm hồ sơ pháp lý có liên quan.

3. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

- Tổng hợp danh sách các cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý, sử dụng của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài chính theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và kiểm tra hiện trạng đối với nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP nhưng chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc phạm vi quản lý là đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP gửi Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt phương án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai.

- Rà soát, báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đối với nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giao các

² Lưu ý mỗi cơ sở nhà, đất lập một biểu 01a riêng, không sử dụng một biểu chung cho tất cả các cơ sở nhà, đất.



cơ quan chuyên môn thực hiện tham mưu công tác quản lý theo quy định pháp luật liên quan.

- Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền thì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xem xét, giải quyết.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị huyện:

Hướng dẫn, cung cấp các thông tin hành chính về quy hoạch, đất đai, xây dựng liên quan đến các cơ sở nhà, đất để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện từ bước báo cáo kê khai và đề xuất phương án, tổng hợp, kiểm tra hiện trạng, lập, phê duyệt phương án.

5. Đề nghị Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi:

Rà soát, báo cáo cụ thể từng danh mục nhà, đất thuộc phạm vi xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP kèm hồ sơ pháp lý có liên quan gửi Sở Tài chính theo đề nghị tại Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) **chậm nhất ngày 12 tháng 5 năm 2025** để phối hợp thực hiện.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP tự chịu trách nhiệm về việc không lập báo cáo, kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Nhận được văn bản này đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các biểu mẫu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND huyện;
- Lưu: VT, P.TCKH.NVTThảo.5b



Nguyễn Thanh Phong

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN...
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO KÊ KHAI: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

KÊ KHAI VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT (Áp dụng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất)

*Địa chỉ nhà, đất: Ghi đầy đủ theo số nhà, đường phố (tổ), phường (xã, thị trấn),
quận (huyện, thành phố, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
thành phố trực thuộc trung ương), tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất;

Căn cứ thực tế quản lý, sử dụng tài sản,⁽²⁾ lập Báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất như sau:

I. Báo cáo kê khai

1. Đất

a) Diện tích: Ghi tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính m² hiện đang quản lý, sử dụng theo hồ sơ pháp lý về đất đai; trường hợp số liệu giữa hồ sơ pháp lý và số liệu thực tế đang quản lý, sử dụng khác nhau thì ghi theo số thực tế đang sử dụng và ghi rõ lý do chênh lệch, tài liệu chứng minh số liệu chênh lệch (nếu có). Ghi rõ nguồn số liệu để xác định diện tích tại thời điểm kê khai (Ví dụ: Bản đồ hiện trạng vị trí số... ngày do... lập hoặc Bản vẽ sơ đồ nhà, đất số.... do lập/Hồ sơ hoàn công/Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản...).

b) Mục đích sử dụng: Ghi mục đích sử dụng đất theo Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng, mua sắm....

c) Hiện trạng sử dụng:

- Diện tích sử dụng vào mục đích chính (diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích sân, vườn và đường đi nội bộ):.....m²;

- Diện tích cho mượn:m²
- Diện tích cho thuê:m²
- Diện tích đã bố trí làm nhà ở: ...m²
- Diện tích đang bị lấn, chiếm: ...m²
- Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng): ...m²
- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng: ...m²

2. Nhà³

Số TT	Danh mục	Số tầng	Diện tích (m ²)			Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
			Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ngôi 1						
2	Ngôi 2...						
	Cộng						

* Hướng dẫn các chỉ tiêu:

- Cột (2) Danh mục: Ghi cụ thể từng ngôi nhà theo hồ sơ theo dõi và thực tế quản lý, sử dụng của đơn vị.

- Cột (3) Số tầng: Ghi theo hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc thực tế theo hồ sơ theo dõi của đơn vị.

- Cột (4) Diện tích xây dựng nhà: Ghi diện tích chiếm đất theo đơn vị tính m² của từng ngôi nhà trên khuôn viên cơ sở nhà, đất.

- Cột (5) Diện tích sàn xây dựng nhà: Ghi diện tích sàn xây dựng của các tầng, bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng tum theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng của từng ngôi nhà được xác định theo các hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc theo diện tích đo vẽ thực tế của đơn vị....

- Cột (6) Diện tích sàn sử dụng nhà: Ghi diện tích sàn sử dụng nhà của từng ngôi nhà trên khuôn viên đất theo các hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc theo diện tích đo vẽ thực tế của đơn vị...

* Đơn vị bắt buộc phải kê khai thông tin tại cột (4), (5) và (6) trong trường hợp có thông tin cả 03 cột; trường hợp cột nào không có thông tin thì ghi “không có số liệu”. Đơn vị phải ghi rõ căn cứ xác định số liệu diện tích tại thời điểm kê khai của cột (4), (5), (6) vào cột ghi chú (cột 8).

Cột (7) Hiện trạng sử dụng: Ghi hiện trạng sử dụng của từng ngôi nhà trên khuôn viên đất; trường hợp 1 ngôi nhà được sử dụng đan xen nhiều mục đích thì hiện trạng ghi theo diện tích của từng mục đích sử dụng.

3. Công trình khác gắn liền với đất: Biểu số liệu này được kê khai các công

trình gắn liền với đất như vật kiến trúc, tường rào, trạm điện, bể nước...

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công trình 1	Cái/chiếc			
2	Công trình 2...	Cái/chiếc			
	Cộng				

* *Hướng dẫn các chỉ tiêu:*

- Cột (2) Danh mục tài sản: Ghi cụ thể tên công trình gắn liền với đất.
- Cột (3) Đơn vị tính: Ghi đơn vị tính phù hợp với tài sản.
- Cột (5) Hiện trạng sử dụng: Ghi hiện trạng sử dụng hiện tại của từng công trình.

4. Tài sản khác: Biểu số liệu này chỉ được kê khai trong trường hợp hình thức xử lý nhà, đất là “điều chuyển”, “chuyển giao” mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhà, đất có nhu cầu cầu điều chuyển, chuyển giao cả các tài sản khác trong cùng cơ sở nhà, đất (ngoài nhà, đất, công trình gắn liền với đất), ví dụ: bàn, ghế, máy móc, thiết bị....

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tài sản A	Cái/chiếc			
2	Tài sản B...	Cái/chiếc			
	Cộng				

* **Ghi chú:** Danh mục tài sản khác nêu trên do cơ quan, tổ chức, đơn vị lập. Trong quá trình lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nếu có thay đổi thông tin liên quan đến tài sản khác thì thực hiện cập nhật thông tin tại Danh mục tài sản đính kèm Công văn đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

II. Hồ sơ pháp lý và các hồ sơ có liên quan

1. Hồ sơ pháp lý: Ghi đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý về nhà, giấy tờ pháp lý về đất như: Quyết định giao đất, cho thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Biên bản bàn giao nhà, đất; Hợp đồng thuê đất, Hợp đồng thuê nhà, Thông tin quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (nếu có), hồ sơ xây dựng, mua sắm, giao, ...và các hồ sơ để xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn xây dựng và diện tích sàn sử dụng.

Trường hợp các hồ sơ pháp lý về nhà, đất không có hoặc có nhưng bị thất lạc thì ghi rõ là “không có” hoặc “thất lạc” kèm theo Văn bản xác nhận về việc không có hồ sơ pháp lý hoặc có nhưng bị thất lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ

chức, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận của mình.

- Giấy tờ pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ liên quan đến phương án (hình thức) xử lý như: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản điều chuyển (trong trường hợp điều chuyển); Quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ; Văn bản bố trí nhà, đất làm nhà ở....

III. Đề xuất phương án

1. Phương án đề xuất: Ghi cụ thể hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp một cơ sở nhà, đất áp dụng nhiều hình thức xử lý thì ghi đầy đủ hình thức theo quy định và xác định cụ thể diện tích đất, diện tích nhà theo từng hình thức xử lý.

2. Cơ sở đề xuất phương án: Căn cứ quy định, điều kiện áp dụng của từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 16 Nghị định để thuyết minh cụ thể cơ sở đề xuất phương án. (Ví dụ đề xuất phương án “thu hồi” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 (nhà, đất sử dụng không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ));

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ, tên)

...., ngày....tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Mẫu này sử dụng để cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất lập Báo cáo kê khai và đề xuất phương án xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

² Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị lập Báo cáo kê khai và đề xuất phương án.

³ Đối với trường hợp thuộc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ kê khai đối với phần diện tích nhà, đất được giao quản lý, sử dụng

Số: 2801 /UBND-KT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2025

Về việc triển khai thực hiện
Nghị định số 03/2025/NĐ-CP
ngày 01/01/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân: quận, huyện, TP Thủ Đức;
- Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
- Doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố quản lý.

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025);

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 994/BTC-QLCS Ngày 23 tháng 01 năm 2025 về triển khai thực hiện Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 2547/STC-CS ngày 15 tháng 4 năm 2025,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Về tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, Chỉ thị số 47/CT-TTg:

- Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận – huyện, nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định các nội dung của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định, Chỉ thị nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung của Nghị định, Chỉ thị để triển khai thực hiện đúng quy định. Trong đó, lưu ý, thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp được quy định tại Chương III Nghị định số 03/2025/NĐ-CP theo đúng quy định của pháp luật;

- Giao Sở Tài chính đăng tải nội dung của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và Chỉ thị số 47/CT-TTg trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

2. Về giao cơ quan lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; cơ quan kiểm tra hiện trạng nhà, đất; trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

2.1. Giao sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân: quận – huyện, thành phố Thủ Đức là cơ quan lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và là cơ quan kiểm tra hiện trạng đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc phạm vi quản lý là đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

Riêng đối với nhà, đất do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: Giao Sở Tài chính là cơ quan lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và là cơ quan kiểm tra hiện trạng.

2.2. Trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất gửi cơ quan tổng hợp là cơ quan quản lý cấp trên (sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận – huyện) hoặc Sở Tài chính (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố);

- Cơ quan tổng hợp hoặc Sở Tài chính tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà, đất và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Sở Tài chính tổng hợp rà soát, lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt phương án.

3. Giao sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận – huyện:

a) Rà soát, lập danh mục các cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý, sử dụng, gửi cho Sở Tài chính chậm nhất ngày 20 tháng 4 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài chính, gồm (theo mẫu đính kèm):

- Nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

- Nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, trong đó nêu rõ căn cứ cơ sở nhà, đất đó không thuộc phạm vi sắp xếp thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

b) Đối với nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2025:

- Tự kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí;

- Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP; chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

- Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Tài chính về trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

c) Đối với nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP nhưng chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

Khẩn trương rà soát, thực hiện báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Tài chính về trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

d) Phân công 01 (một) lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý và 1 lãnh đạo cấp phòng tham mưu, gửi văn bản phân công về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và báo cáo theo quy định. Khi có thay đổi về phân công lãnh đạo và người tham mưu, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận – huyện có văn bản gửi Sở Tài chính để cập nhật, theo dõi.

4. Về xử lý chuyển tiếp đối với nhà, đất do Văn phòng Thành ủy, đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Thành ủy quản lý, sử dụng:

Đề nghị Văn phòng Thành ủy, đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Thành ủy thực hiện xử lý chuyển tiếp đối với nhà, đất đang quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

5. Về xử lý chuyển tiếp đối với nhà, đất do Doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố (sau đây gọi là Doanh nghiệp) quản lý, sử dụng:

Giao Doanh nghiệp rà soát, báo cáo cụ thể từng danh mục nhà, đất thuộc phạm vi xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (kèm hồ sơ pháp lý có liên quan) gửi Sở Tài chính chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm 2025 để xử lý theo quy định.

6. Giao Sở Tài chính:

- Có văn bản hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị về trình tự thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Chủ trì, phối hợp các sở ngành có liên quan hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo;

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận – huyện thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính;

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất;

- Rà soát báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và báo cáo của Doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị chức năng liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao các cơ quan chuyên môn thực hiện tham mưu công tác quản lý theo quy định pháp luật của liên quan.

7. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận thông tin, xem xét, giải quyết các trường hợp hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố và trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật về đất đai, không chờ đến khi sắp xếp lại, xử lý xong, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất.

8. Giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cung cấp các thông tin hành chính về quy hoạch, đất đai, xây dựng liên quan đến cơ sở nhà, đất để cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố và trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố thực hiện từ bước báo cáo kê khai và đề xuất phương án, tổng hợp, kiểm tra hiện trạng, lập, phê duyệt phương án.

9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công là nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc không lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị có ý kiến gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/Trang)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng